TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2021/HS-ST

Ngày: 28-12-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Sơn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/12/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 240/2021/TLST-HS ngày 23/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2021/QĐXXST-HS ngày 08/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn O, sinh ngày 12/10/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ 3, Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Bùi Thị G; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án: Ngày 26/9/2018, Toà án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 159/2018/HSST, chấp hành xong ngày 27/4/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/02/2002, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 294/QĐUB. Ngày 29/4/2004, Toà án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo , thời gian thử thách 15 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 51/2003/HSST. Ngày 12/01/2005, Toà án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 12 tháng tù, tổng hợp với 12 tháng tù tại Bản án số 51/2003/HSST, buộc bị cáo O chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 09/2005/HSST. Ngày 27/10/2006, Toà án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 86/HSST; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 12/5/2021; bị cáo có mặt.

2. Trương Văn D, sinh ngày 01/10/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ 3, Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Bùi Thị G; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 02/7/2002, Toà án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 66/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 10/5/2003. Ngày 12/5/2004, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 730/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 18/12/2007. Ngày 29/4/2009, Toà án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 101/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 31/01/2012. Ngày 30/3/2013, Toà án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 56/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 19/3/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/3/2000, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào trường giáo dưỡng Xuân An thời gian 12 tháng theo Quyết định số 78/QĐ-UB, chấp hành xong ngày 05/4/2001. Ngày 02/4/2021, Công an xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi lập hồ sơ đưa đi cắt cơn, giải độc chất ma túy tại Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 theo Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 30/4/2021 của Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 28/5/2021; bị cáo có mặt.

3. Hồ Ngọc V, sinh ngày 22/12/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2017, sử dụng trái phép chất ma tuý, bị Toà án nhân dân huyện Củ Chi ra Quyết định áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma tuý Phú Văn, chấp hành xong ngày 15/4/2020; nhân thân: Ngày 18/9/2007, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 890/2007/HSST. Ngày 29/4/2012, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 76/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2017. Ngày 29/4/2012, Công an xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi lập hồ sơ đưa đi cai nghiện tại Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2, chấp hành xong ngày 15/9/2014; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 25/5/2021; bị cáo có mặt.

4. Lê Trường L, sinh ngày 26/6/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ 4, Khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Tôn Nữ Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2019, sử dụng trái phép chất ma tuý, bị Công an huyện Củ Chi lập hồ sơ đưa đi cai nghiện ma tuý tại Cơ sở cai nghiện ma tuý Đức Hạnh, chấp hành xong ngày 25/10/2020; nhân thân: Ngày 30/4/2021, Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội , huyện Củ Chi đưa vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý theo Quyết định số 170/QĐ-UBND; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 28/5/2021; bị cáo có mặt.

Bị hại:

1. Chị Huỳnh Kim T, sinh năm 1984; địa chỉ: Đường 414, Ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Quách Thanh T; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã T,

tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

4. Công ty TNHH Dây cáp điện V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trung N, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Số 697 Tỉnh lộ 2, ấp V, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 1, Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm và nghiện chất ma túy nên Trương Văn O rủ Hồ Ngọc V, Trương Văn D, Lê Trường L trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài , mua chất ma túy sử dụng , tất cả đồng ý. O đã cùng V, D, L thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: O ở nhờ tại căn Nhà số 08 Đường 414, Ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 14/12/2020 của ông Huỳnh Thanh H. Quá trình sinh sống, bị cáo O quan sát thấy căn nhà gần bên của chị Huỳnh Kim T tại Đường 414, Ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên khoá cửa không người trông giữ nên O nảy sinh ý định đột nhập vào nhà của chị T để trộm cắp tài sản. Lúc 09 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, O rủ L đến căn nhà của chị T để lấy trộm tài sản thì L đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, O điều khiển xe gắn máy loại Dream mang biển số 53R5-4179 chở L đến nhà của chị T. Tại đây, L đứng phía trước quan sát xung quanh để cho O dùng kềm cộng lực cắt khung sắt cửa sổ nhà của chị T, rồi cùng L đột nhập vào trong nhà của chị T để lấy trộm tài sản. Tại phòng khách, O lén lút chiếm đoạt 01 cặp sừng bò (sản phẩm mỹ nghệ), 03 tượng gỗ Phúc-Lộc-Thọ (chiều cao khoảng 40 cm) và 01 modem phát Wifi loại Swith TP-Link TL SG1005D mang qua nhà của O cất giấu. Sau đó, O tiếp tục trở lại cạy cửa phòng ngủ của chị T lén lút chiếm đoạt 01 két sắt màu xám hiệu Riki Fire Resistant Safe (khoá cơ, kích thước 40 cm x 45 cm x 48 cm, trọng lượng 80 kg). O cùng L để két sắt lên 01 tấm mền có sẵn tại phòng ngủ rồi O đứng phía sau đẩy két sắt cho L đứng phía trước giúp sức kéo két sắt ra đến hành lang ngoài phòng ngủ. Tại đây, O dùng cưa máy cắt bản lề cửa két sắt, đục, cạy két sắt nhưng không mở được. Sau đó O và L cùng khiêng két sắt ném ra ngoài cửa sổ để tiếp tục dùng 01 cái rựa bằng kim loại dài khoảng 70 cm để cạy két sắt thì bị người dân xung quanh phát hiện nên O và L để két sắt lại, bỏ chạy thoát khỏi hiện trường. Ngày 15/3/2021, O mang 01 cặp sừng bò, 03 tượng gỗ Phúc-Lộc-Thọ bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở khu vực huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh được 2.700.000 đồng, tiêu xài cá nhân một mình hết. Riêng 01 modem phát Wifi, O đã ném bỏ vào thùng rác. Qua kiểm tra xác định bên trong két sắt màu xám hiệu Riki Fire Resistant Safe có các tài sản gồm: 12.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24K,

trọng lượng 01 chỉ; 01 dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ; 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 105/KL-HĐĐGTS ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 két sắt màu xám hiệu Riki Fire Resistant Safe, khoá cơ, kích thước 40cm x 45cm x 48cm, trọng lượng 80 kg, mua năm 2013, trị giá: 4.000.000 đồng (bút lục 313-316).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 216/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự , kết luận: , 01 mô đun phát Wifi loại Swith TP-Link TL SG1005D trị giá 300.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ, trị giá 5.215.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ, trị giá: 15.645.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, trị giá: 3.926.600 đồng; tổng cộng: 25.086.600 đồng (bút lục 439-443).

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt ngày 11/3/2021 là 41.086.600 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/3/2021, O điều khiển xe gắn máy loại Dream mang biển số: 53R5-4179 chở anh ruột là Trương Văn D đi đến phía sau khách sạn Thanh Nga thuộc ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để trộm tài sản. Khi đến nơi, D đứng bên ngoài tường rào quan sát xung quanh để cho O trèo qua tường hàng rào đột nhập vào bên trong lén lút chiếm đoạt được 06 con gà tre trống của ông Quách Thanh T, đưa qua tường rào cho D đứng phía ngoài hàng rào cất giữ. Sau đó, O và D mang 06 con gà tre trộm được đến gửi tại nhà cha vợ O là ông Nguyễn Văn D thuộc ấp Gò Nổi, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng O và D không nói cho ông D biết về nguồn gốc số gà do trộm cắp mà có. Đến sáng cùng ngày, O mang 06 con gà tre bán cho 01 người nam thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh được 3.000.000 đồng, O chia cho D 1.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng, O tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 81/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự , kết luận: 06 con gà tre, loại gà trống, có trọng lượng từ 1,3 kg đến 02 kg, tổng trọng lượng khoảng 15 kg, trị giá: 1.800.000 đồng (bút lục 317-320).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 31/3/2021, O điều khiển xe gắn máy loại Dream biển số: 53R5-4179 chở D đến khu vực công trường xây dựng Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi tại ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện xe gắn máy hiệu Honda RSX mang biển số: 38M1-34842 của anh Nguyễn Đình T dựng trong khu vực công trường không người trông giữ. Lúc này, D đứng ngoài quan sát xung quanh cho O lén lút vào trong trộm xe gắn máy hiệu Honda RSX, biển số: 38M1-34842 đẩy ra bên ngoài đến khu vực vắng người, O tháo dây điện công tắc của xe gắn máy vừa trộm và nổ máy cùng D tẩu thoát. Trên đường về phòng trọ, O tháo bỏ biển số 38M1-34842 tại địa phận tỉnh Long An và sau đó thay vào biển số 53R5-4179 để dùng xe làm phương tiện tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Ngày 01/4/2021, O chở D bằng xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX mang biển số 53R5-4179 đi tìm tài sản của người dân để trộm thì bị lực lượng tuần tra của Công an xã Phước Hiệp, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nghi vấn kiểm tra, phát hiện và thu giữ xe mô tô trên. Đồng thời đưa được D về trụ sở để làm việc. Riêng O đã bỏ chạy bộ tẩu thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 64/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen mang biển số : 38M1-348.42, số máy: JA52E-0040690, số khung: 3858KY-016017, trị giá: 12.000.000 đồng (bút lục 333-336).

Vụ thứ tư: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/4/2021, O đến nhà của Hồ Ngọc V tại ấp Ba Sòng, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để chơi do cả hai đã quen biết nhau từ trước. Tại đây, O rủ V cùng đi đến Công ty TNHH Dây cáp điện V - Chi nhánh Bắc Sài Gòn, Số 697 Tỉnh lộ 2, ấp V, xã T, huyện C, TP. Hồ Chí Minh để trộm cắp dây điện bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì V đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 15/4/2021, O điều khiển xe gắn máy hiệu Suzuki Satria F150 mang biển số: 59Y3-541.44 chở V đến Công ty TNHH Dây cáp điện V - Chi nhánh Bắc Sài Gòn. Tại đây, V đứng phía ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới và trông giữ xe để cho O trèo qua hàng rào B40 lén lút đột nhập vào kho chứa dây điện thành phẩm chiếm đoạt được tổng cộng 493 mét dây cáp điện hiệu V, vỏ bằng nhựa màu vàng-xanh, loại CV95 V - STAR 19s/2,56mm, O dùng kềm cắt số dây điện này ra thành từ đoạn nhỏ dài khoảng 05 mét rồi gọi điện thoại kêu V vào trong để cùng mang dây điện ra ngoài. Sau khi đem được 493 mét dây cáp điện ra ngoài hàng rào, O và V dùng xe gắn máy chở về nhà của V cất giấu tại ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại nhà V, O và V dùng dao rọc giấy tách riêng phần vỏ nhựa và phần lõi đồng của số dây cáp điện vừa trộm được để đem đi tiêu thụ. Sau đó O liên lạc thuê xe ba gác máy tự chế không biển kiểm soát của Nguyễn Văn C đến nhà V chở 493 mét dây điện đã tách riêng phần vỏ nhựa và phần lõi đồng đến vựa ve chai của ông Đỗ Văn L thuộc Tổ 1, Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để bán được số tiền 19.500.000 đồng. O chia cho V 10.000.000 đồng và trả tiền thuê xe cho C 400.000 đồng, còn lại số tiền 9.100.000 đồng O tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 80/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 493 mét dây cáp điện hiệu V vỏ bằng nhựa màu đen và màu vàng chỉ xanh, loại CV95 V - STAR 19s/2,56mm. Trong đó: 377 mét dây cáp điện vỏ màu vàng - xanh và 116 mét dây cáp điện vỏ màu đen, trị giá: 120.627.240 đồng (bút lục 329-332).

Vụ thứ năm: Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 17/4/2021, O một mình điều khiển xe gắn máy hiệu Suzuki Satria F150 mang biển số: 59Y3-541.44 đến Công ty TNHH Dây cáp điện V - Chi nhánh Bắc Sài Gòn để trộm cắp tài sản. O dùng kềm cộng lực cắt hàng rào B40, lén lút đột nhập vào kho chứa dây điện thành phẩm chiếm đoạt 267 mét dây cáp điện hiệu V, vỏ bằng nhựa màu vàng-xanh, loại CV95 V - STAR 19s/2,56mm rồi mang ra cất giấu phía ngoài hàng rào. Sau đó, O gọi điện thoại thuê xe ba gác máy tự chế không biển kiểm soát của Nguyễn Văn C đến chở 267 mét dây điện vừa trộm được đến vựa ve chai của ông Bùi Thanh L tại ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để bán. Lúc này, Công an xã Trung Lập Hạ tuần tra phát hiện O đang tiêu thụ tài sản nên nghi vấn, tiến hành kiểm tra, O bỏ chạy bộ tẩu thoát, O để lại hiện trường 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Satria F150 mang biển số 59Y3-54144 và 267 mét dây cáp điện hiệu V, vỏ bằng nhựa màu vàng-xanh, loại CV95 V - STAR 19s/2,56mm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 70/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 267m dây cáp điện hiệu V vỏ

bằng nhựa màu đen và màu vàng -xanh, loại CV 95 V - STAR 19s/2,56mm, trị giá: 65.000.000 đồng (bút lục 321-324).

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/5/2021, O một mình điều khiển xe gắn máy loại Dream mang biển số: 60FN-3210 đến Công ty TNHH Dây cáp điện V - Chi nhánh Bắc Sài Gòn. O đột nhập vào kho chứa dây điện thành phẩm lén lút chiếm đoạt 31 mét dây đồng bán thành phẩm, mới 100%, đường kính 21mm. Sau đó, O tẩu thoát mang số dây điện vừa cắt trộm được ra đến gần cửa nhà kho thì bị bảo vệ công ty phát hiện. Thấy bị phát hiện, O tẩu thoát bỏ lại số dây điện vừa trộm được, làm rơi lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 71/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 31 mét dây đồng bán thành phẩm, mới 100%, đường kính 21mm, trị giá: 1.395.000 đồng (bút lục 325-328).

Vật chứng:

Ngày 21/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Củ Chi tiến hành nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện Củ Chi, gồm:

- 01(một) cái áo thun ngắn tay màu đỏ hiệu Adidas.

- 01 (một) cái quần ống dài thun màu đen có in chữ Sport.

- 01 (một) cái quần ống ngắn thun màu đen hiệu Ocicat.

- 01 (một) đèn pin màu xanh dài 10 cm.

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 38 cm.

- 05 (năm) bao tay màu xanh.

- 01 (một) bó dây rút bằng nhựa, màu trắng.

- 01 (một) dao rọc giấy cán vàng đen.

- 01 (một) cái búa dài khoảng 30 cm, cán màu xanh.

- 01 (một) cái kéo dài khoảng 20 cm, cán bọc nhựa màu đỏ.

- 01 (một) máy cưa màu xanh-đen, hiệu Makita

- 01 (một) máy cưa màu xanh-đen, hiệu Bosch

- 01 (một) kềm bấm dài khoảng 20 cm.

- 01 (một) kềm cắt dài khoảng 15 cm, cán nhựa màu đỏ.

- 01 (một) máy cắt màu vàng đen, hiệu Inc-co.

- 01 (một) kềm mỏ lết dài khoảng 30 cm, cán bọc nhựa màu xám-vàng. - 01 (một) kềm cắt dài khoảng 20 cm, cán bọc nhựa màu đỏ.

- 01 (một) kềm bấm dài khoảng 20 cm, cán bọc nhựa màu đỏ.

- 01 (một) tua vít dài khoảng 25 cm, cán bọc nhựa màu vàng-xanh dài 10cm.
- 01 (một) cái cưa bằng sắt.

- 02 (hai) đôi dép nhựa màu trắng, quai có lỗ hình tổ ong (đã qua sử dụng).

- 01 (một) ba lô màu xanh đen.

- 01 (một) áo khoát dài tay màu xám có chữ "BACK EACH COME ON".

- 01 (một) kềm cắt sắt dài 45 cm.

- 01 (một) cây phản dài 0,5 m, cán dài 0,2 m, lưỡi dài 0,3 m.

- 01 (một) cái kéo, cán màu vàng-đỏ.

- 04 (bốn) cái bao tay (đã qua sử dụng).

- 01 (một) cái kềm kẹp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, Imei 1: 353147114563127, Imei 2: 353147119563122, màu đen, sim thuê bao số: 0784768752.

- 01 (một) áo thun màu nâu tím (đã qua sử dụng).

- 01 (một) quần đùi màu xám (đã qua sử dụng).

- 01 (một) con dao dài khoảng 70 cm, cán dao bằng gỗ dài 35 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35 cm, bản rộng 4 cm.

- 01 (một) xe gắn máy loại Dream, màu nâu, biển số: 60FN-3210, số máy: 152FM00037448, số khung: không rõ (đã qua sử dụng).

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki Satria F150, màu trắng-đen, biển số: 59Y3-541.44, số máy: CGA1ID219691, số khung: MH8DL11AZLJ219569 (đã qua sử dụng).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Củ Chi đã ra Quyết định xử lý đối với các vật chứng sau:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda RSX mang biển số 53R5-4179, số khung: RLHJA3858KY016017, số máy: JA52E-0040690, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trao trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đình T.

- 267 mét dây cáp điện V, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trao trả cho chủ sở hữu là Công ty TNHH Dây cáp điện V.

- 12.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Công an xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi đã bàn giao cho chủ sở hữu là chị Huỳnh Kim T.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 44 cm. Công an xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi đã bàn giao cho chủ sở hữu là chị Huỳnh Kim T.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 46 cm. Công an xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi đã bàn giao cho chủ sở hữu là chị Huỳnh Kim T.

- 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng. Công an xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi đã bàn giao cho chủ sở hữu là chị Huỳnh Kim T.

- 01 két sắt hiệu Riki Fire Resistant Safe, khoá cơ, kích thước 40cm x 45 cm x 48 cm, trọng lượng 80 kg, mua năm 2013, đã bị hư hỏng. Công an xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi đã bàn giao cho chủ sở hữu là chị Huỳnh Kim T.

Về dân sự:

- Công ty TNHH Dây cáp điện V đã nhận lại được một phần tài sản bị thiệt hại và không yêu cầu bồi thường.

- Chị Huỳnh Kim T yêu cầu được khắc phục phần tài sản bị thiệt hại tổng cộng là 14.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Đình T đã nhận lại được tài sản thiệt hại nên không yêu cầu bồi thường.

- Anh Quách Thanh T xin vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo O, D bồi thường thiệt hại tài sản.

Đối với ông Đỗ Văn L và ông Bùi Thanh L là chủ vựa ve chai, khi O cùng V đem dây cáp điện phế liệu đến bán thì ông L, ông L đồng ý mua do không biết nguồn gốc số dây cáp điện này do O cùng đồng bọn phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với người đàn ông chưa rõ lai lịch tại khu vực huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đã mua 01 cặp sừng bò (sản phẩm mỹ nghệ) và 03 tượng gỗ Phúc-Lộc-Thọ do O trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm, khi nào làm việc được xử lý sau.

Đối với người nam thanh niên chưa rõ lai lịch tại khu vực xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đã mua 06 con gà do O cùng đồng bọn trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm, khi nào làm việc được xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn C làm nghề chạy xe ba gác máy thuê, đã được O 02 lần thuê chở dây cáp điện phế liệu đi bán. Quá trình nhận chở thuê dây điện phế liệu cho O, C hoàn toàn không biết về nguồn gốc số dây điện phế liệu này do O cùng đồng bọn trộm cắp mà nên không xử lý.

Đối với Nguyễn Văn D là cha vợ của Trương Văn O, khi O và D đem 06 con gà đến giữ thì ông D không biết nguồn gốc số gà này do O cùng D trộm cắp mà có nên không xử lý.

Đối với Huỳnh Thanh H có quan hệ quen biết với Trương Văn O từ trước nên đồng ý cho O ở nhờ tại căn nhà số 08 Đường 414, Ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh do mình đứng tên chủ sở hữu. H không giúp sức cho O thực hiện hành vi trộm cắp hoặc chứa chấp tài sản nên không xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Thu T là vợ của O. Bản thân chị T không có hành vi giúp sức cho O trong việc trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 245/CT-VKS.CC ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Văn O về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồ Ngọc V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Trường L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố đã đưa ra chứng cứ để buộc tội các bị cáo: O, D, V và L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất vụ án là đồng phạm giản đơn, bị cáo O là người khởi xướng, rủ rê, các bị cáo D, V và L cùng thực hiện tội

phạm. Trong đó, bị cáo O sáu lần thực hiện tội phạm, có tính chất chuyên nghiệp, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 241.608.840 đồng, cụ thể bị cáo O cùng bị cáo D hai lần thực hiện tội phạm với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.800.000 đồng; bị cáo O cùng bị cáo V một lần thực hiện tội phạm với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 120.627.240 đồng; bị cáo O cùng bị cáo L một lần thực hiện tội phạm với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 41.086.600 đồng. Bị cáo O đã bị kết án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm. Bị cáo D đã bốn lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu, không có nghề nghiệp, lấy việc phạm tội làm nguồn sinh sống chính, mang tính chuyên nghiệp; bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm nguy hiểm. Đây là những tình tiết định khung hình phạt tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bên cạnh đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Các bị cáo O, D, V và L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trương Văn O từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn D từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Hồ Ngọc V từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Trường L từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù.

Đối với số tiền thu lợi bất chính bị cáo O khai nhận là 13.800.000 đồng; bị cáo D là 1.000.000 đồng; bị cáo V là 10.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo nộp lại sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về phần dân sự:

- Đối với yêu cầu của bị hại Huỳnh Kim T yêu cầu các bị cáo O, L chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo O, L đồng ý mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với các bị hại Quách Thanh T, Nguyễn Đình T, Công ty TNHH Dây cáp điện V không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố, không trình bày bào chữa và không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Riêng về phần dân sự, bị cáo O và L đồng ý mỗi bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho bị hại Huỳnh Kim T.

Bị hại Công ty TNHH Dây cáp điện V có đại diện theo ủy quyền ông Ngô Trung N không có yêu cầu, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng:

- Bị cáo O xin lỗi những bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc mẹ và hai con còn nhỏ.

- Bị cáo D rất ăn năn và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo V biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo L xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo được thể hiện tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ… Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Từ ngày 11/3/2021 đến ngày 02/5/2021 trên địa bàn huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trương Văn O cùng đồng phạm đã nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản là: 241.608.840 đồng. Cụ thể, bị cáo O cùng bị cáo Hồ Ngọc V thực hiện 01 (một) lần trộm cắp tài sản của Công ty TNHH Dây cáp điện V - Chi nhánh Bắc Sài Gòn với giá trị tài sản là: 120.627.240 đồng. Bị cáo O cùng bị cáo Trương Văn D thực hiện 02 (hai) lần trộm cắp tài sản, lần 01 của chị Huỳnh Kim T, lần 02 của anh Quách Thanh T, tổng giá trị tài sản là: 13.800.000 đồng. Bị cáo O cùng bị cáo Lê Trường L thực hiện 01 (một) lần trộm cắp tài sản với giá trị tài sản là: 41.086.600 đồng.

[3] Các bị cáo đều là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự. Song, chỉ để thõa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản người khác. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bằng luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của

hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án đồng phạm với tính chất đồng phạm đơn giản, các bị cáo không bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau. Bị cáo Trương Văn O với vai trò là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác cùng thực hiện tội phạm.

[6] Bị cáo O thực hiện trộm cắp tài sản 06 (sáu) lần với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 241.608.840 đồng, đây là tình tiết định khung hình phạt tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo O có nhân thân xấu: Ngày 06/02/2002, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 294/QĐUB. Ngày 29/4/2004, Toà án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo , thời gian thử thách 15 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 51/2003/HSST. Ngày 12/01/2005, Toà án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 12 tháng tù, tổng hợp với 12 tháng tù tại Bản án số 51/2003/HSST, buộc bị cáo O chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 09/2005/HSST. Ngày 27/10/2006, Toà án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 86/HSST.

[8] Bị cáo O thực hiện trộm cắp tài sản 06 (sáu) lần; lấy việc phạm tội làm nguồn sinh sống chính, có tính chất chuyên nghiệp; bị cáo có tiền án: Ngày 26/9/2018, Toà án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 159/2018/HSST, chấp hành xong ngày 27/4/2020, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo D đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này được xác định là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bốn lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu, không có nghề nghiệp, lấy việc phạm tội làm nguồn sinh sống chính, mang tính chuyên nghiệp. Đây là những tình tiết định khung hình phạt tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[10] Bị cáo D có nhân thân xấu: Ngày 30/3/2000, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào trường giáo dưỡng Xuân An thời gian 12 tháng theo Quyết định số 78/QĐ-UB, chấp hành xong ngày 05/4/2001. Ngày 02/4/2021, Công an xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi lập hồ sơ đưa đi cắt cơn, giải độc chất ma túy tại Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 theo Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 30/4/2021 của Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi.

[11] Bị cáo thực hiện phạm tội 02 (hai) lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[12] Quá trình khởi tố, truy tố và xét xử các bị cáo O, D, V và L đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại đểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[14] Bị hại Huỳnh Kim T yêu cầu được khắc phục phần tài sản bị thiệt hại tổng cộng là 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo O, L đồng ý mỗi bị cáo bồi thường 7.000.000 đồng cho bà Tuyến nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, Điều 587 của Bộ luật Dân sự ghi nhận và buộc các bị cáo O, L mỗi bị cáo bồi thường cho bà Tuyến số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng, tổng cộng là 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng, thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[15] Các bị hại Công ty TNHH Dây cáp điện V; ông Quách Thanh T; ông Nguyễn Đình T không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Vật chứng thu giữ của bị cáo O: 01(một) cái áo thun ngắn tay màu đỏ hiệu Adidas, 01 (một) cái quần ống dài thun màu đen có in chữ Sport, 01 (một) cái quần ống ngắn thun màu đen hiệu Ocicat, 01 (một) đèn pin màu xanh dài 10cm, 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 38cm, 05 (năm) bao tay màu xanh, 01 (một) bó dây rút bằng nhựa, màu trắng, 01 (một) dao rọc giấy cán vàng đen, 01 (một) cái búa dài khoảng 30cm, cán màu xanh, 01 (một) cái kéo dài khoảng 20cm, cán bọc nhựa màu đỏ, 01 (một) máy cưa màu xanh-đen, hiệu Makita, 01 (một) máy cưa màu xanh-đen, hiệu Bosch, 01 (một) kềm bấm dài khoảng 20cm, 01 (một) kềm cắt dài khoảng 15cm, cán nhựa màu đỏ, 01 (một) máy cắt màu vàng đen, hiệu Inc-co, 01 (một) kềm mỏ lết dài khoảng 30cm, cán bọc nhựa màu xám-vàng, 01 (một) kềm cắt dài khoảng 20 cm, cán bọc nhựa màu đỏ, 01 (một) kềm bấm dài khoảng 20cm, cán bọc nhựa màu đỏ, 01 (một) tua vít dài khoảng 25cm, cán bọc nhựa màu vàng-xanh dài 10cm, 01 (một) cái cưa bằng sắt, 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng, quai có lỗ hình tổ ong (đã qua sử dụng), 01 (một) áo thun màu nâu tím (đã qua sử dụng), 01 (một) quần đùi màu xám (đã qua sử dụng), 01 (một) con dao dài khoảng 70cm, cán dao bằng gỗ dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, bản rộng 4cm. Vật chứng thu giữ của bị cáo D: 01 (một) ba lô màu xanh đen; 01 (một) áo khoát dài tay màu xám có chữ BACK EACH COME ON; 01 (một) kềm cắt sắt dài 45 cm; 01 (một) cây phản dài 0,5 m, cán dài 0,2 m, lưỡi dài 0,3 m; 01 (một) cái kéo, cán màu vàng-đỏ; 04 (bốn) cái bao tay (đã qua sử dụng); 01 (một) cái kềm kẹp; biển số 60FN-3210. Đây là tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội, tài sản không sử dụng được nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của bộ luật Hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[17] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei 1: 353147114563127, Imei 2: 353147119563122, là phương tiện bị cáo O dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của bộ luật Hình sự quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[18] Đối với 01 (một) xe gắn máy loại Dream, màu nâu, số máy: 152FM 00037448, số khung: không rõ (đã qua sử dụng), bị cáo O dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp theo quy định. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Củ Chi bảo quản. Nếu trong thời hạn 01 (một) năm, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015, mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản có yêu cầu thì sẽ xem xét,

giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, tài sản sẽ được sung vào Ngân sách Nhà nước.

[19] Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki Satria F150, màu trắng-đen, biển số: 59Y3-541.44, số máy: CGA1ID219691, số khung: MH8DL11AZLJ219569 (đã qua sử dụng) thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Thu T (vợ bị cáo O), chị T không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định trả lại cho chị T.

[20] Các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[21] Các bị cáo O, V, D thu lợi bất chính số tiền lần lượt là 13.800.000 (mười ba triệu tám trăm nghìn) đồng, 10.000.000 (mười triệu) đồng và 1.000.000 (một triệu) đồng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc các bị cáo nộp lại sung vào Ngân sách Nhà nước là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, buộc các bị cáo O, V, D nộp lại số tiền này để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[22] Các bị cáo O, D, V, L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo O, L còn phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[23] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trương Văn O phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trương Văn O 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/5/2021.

2. Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trương Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trương Văn D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/5/2021.

3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/5/2021.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Trường L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Trường L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/5/2021.

5. Áp dụng áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số 60FN-3210; 01(một) cái áo thun ngắn tay màu đỏ hiệu Adidas; 01 (một) cái quần ống dài thun màu đen có in chữ Sport.; 01 (một) cái quần ống ngắn thun màu đen hiệu Ocicat; 01 (một) đèn pin màu xanh dài 10 cm; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 38 cm; 05 (năm) bao tay màu xanh.; 01 (một) bó dây rút bằng nhựa, màu trắng; 01 (một) dao rọc giấy cán vàng đen; 01 (một) cái búa dài khoảng 30 cm, cán màu xanh; 01 (một) cái kéo dài khoảng 20 cm, cán bọc nhựa màu đỏ; 01 (một) máy cưa màu xanh-đen, hiệu Makita; 01 (một) máy cưa màu xanh-đen, hiệu Bosch; 01 (một) kềm bấm dài khoảng 20 cm; 01 (một) kềm cắt dài khoảng 15 cm, cán nhựa màu đỏ; 01 (một) máy cắt màu vàng đen, hiệu Inc-co; 01 (một) kềm mỏ lết dài khoảng 30 cm, cán bọc nhựa màu xám-vàng; 01 (một) kềm cắt dài khoảng 20 cm, cán bọc nhựa màu đỏ; 01 (một) kềm bấm dài khoảng 20 cm, cán bọc nhựa màu đỏ; 1 (một) tua vít dài khoảng 25 cm, cán bọc nhựa màu vàng-xanh dài 10cm; 01 (một) cái cưa bằng sắt; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng, quai có lỗ hình tổ ong (đã qua sử dụng); 01 (một) áo thun màu nâu tím (đã qua sử dụng); 01 (một) quần đùi màu xám (đã qua sử dụng); 01 (một) con dao dài khoảng 70 cm, cán dao bằng gỗ dài 35 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35 cm, bản rộng 4 cm; 01 (một) ba lô màu xanh đen; 01 (một) áo khoát dài tay màu xám có chữ BACK EACH COME ON. 01 (một) kềm cắt sắt dài 45 cm; 01 (một) cây phản dài 0,5 m, cán dài 0,2 m, lưỡi dài 0,3 m; 01 (một) cái kéo, cán màu vàng-đỏ; 04 (bốn) cái bao tay (đã qua sử dụng); 01 (một) cái kềm kẹp.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu T 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki Satria F150, màu trắng-đen, biển số: 59Y3-541.44, số máy: CGA1ID219691, số khung: MH8DL11AZLJ219569 (đã qua sử dụng).

- Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Củ Chi bảo quản 01 (một) xe gắn máy loại Dream, màu nâu, số máy: 152FM00037448, số khung: không rõ (đã qua sử dụng). Nếu trong thời hạn 01 (một) năm, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015, mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản có yêu cầu thì sẽ xem xét, giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, tài sản sẽ được sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng đang bảo quản, quản lý theo Phiếu nhập kho vật chứng không số 148/PNK ngày 21/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

6. Áp dụng Điều 584, Điều 587 của Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo Trương Văn O, Lê Trường L mỗi bị cáo bồi thường cho bà Huỳnh Kim T số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng, tổng cộng là 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng, thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo O, L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trương Văn O, Trương Văn D, Hồ Ngọc V, Lê Trường L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trương Văn O, Lê Trường L mỗi bị cáo phải chịu 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

8. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

9. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo (04);
- Người tham gia tố tụng (06);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (08);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Sơn Hà